

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/DS-ST

Ngày 20-02-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hoàng Hoa.
- Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2024/TLST- DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Chung Thanh A**, sinh năm 1985;

Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1987

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Chung Thanh A, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số D, Ô, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh A, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Chung Thanh A và chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Từ ngày 26/12/2023 đến ngày 22/8/2024, anh A và chị T có cho anh Nguyễn Minh H vay tổng cộng số tiền là 950.000.000 đồng, có biên nhận, cụ thể như sau:

Ngày 26/12/2023, anh H vay của anh chị 50.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 26/12/2023 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 02/01/2024, anh H vay của anh chị 50.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 02/01/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 08/01/2024, anh H vay của anh chị 40.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 08/01/2024 đến ngày 08/10/2024.

Ngày 11/01/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 11/01/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 23/01/2024, anh H vay của anh chị 100.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 23/01/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 26/01/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 26/01/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 18/02/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 18/02/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 03/3/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 03/3/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 08/3/2024, anh H vay của anh chị 20.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 08/3/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 27/4/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 27/4/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 02/5/2024, anh H vay của anh chị 400.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày 02/5/2024.

Ngày 03/5/2024, anh H vay của anh chị 20.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 03/5/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 10/5/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 10/5/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 13/5/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 13/5/2024 đến ngày 11/10/2024.

Ngày 17/6/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 17/6/2024 đến ngày 17/9/2024.

Ngày 22/8/2024, anh H vay của anh chị 30.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 22/8/2024 đến ngày 28/8/2024.

Nhưng đến nay, anh H vẫn chưa trả cho anh chị số tiền nào.

Anh chị yêu cầu anh H trả cho anh chị số tiền vay còn nợ là 950.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024 là 15.770.000 đồng, tổng cộng là 965.770.000 đồng.

* Tại bản khai ngày 20/02/2025, bị đơn là anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh có vay của anh Chung Thanh A và chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 950.000.000 đồng, anh đồng ý trả số tiền này cho anh A và chị T nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế của anh khó khăn.

* Tại phiên tòa:

- Anh A trình bày: Anh và chị T yêu cầu anh H trả cho anh chị số tiền vay còn nợ là 950.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi, không đồng ý với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của anh H.

- Anh H trình bày: Anh xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 950.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Anh A và chị T yêu cầu anh H trả số tiền vay còn nợ là 950.000.000 đồng, anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về thời hạn trả nợ*: Anh H yêu cầu được trả dần cho anh A và chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Xét thấy, anh H nợ số tiền này của anh A, chị T đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của anh A và chị T. Hơn nữa, yêu cầu trả dần này không được anh A và chị T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc anh H yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 282, 463, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chung Thanh A và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Anh Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả cho anh Chung Thanh A và chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền vay còn nợ là 950.000.000 đồng (chín trăm năm chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh H chịu 40.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni